TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 94/2020/HSST
Ngày: 28/7/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Lương Anh – Cán bộ hưu trí

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phượng - Phó Bí thư Thành đoàn thành phố Đà Lạt.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Hữu D (Tên gọi khác: Bôn), sinh ngày: 12/8/2002, tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở: Hẻm 26 đường L, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết); Con bà Triệu Mùi N, sinh năm: 1984; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2020; Hiện trú tại: Hẻm 26 đường L, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh L.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo**:

Bà Triệu Mùi N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Hẻm 26 đường L, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa**: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng G – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Em Phạm Thị Trang A, sinh ngày: 27/3/2006.

Địa chỉ: Số 05 đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại**: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 05 đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Bà Triệu Mùi N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Hẻm 26 đường L, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Em Huỳnh Gia H, sinh ngày: 27/9/2005.

Người đại diện hợp pháp: Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1963.

Cùng trú tại: Số 2/2 ấp Á, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu D quen biết với Phạm Thị Trang A qua mạng xã hội Facebook từ tháng 9/2019. Dũng nhiều lần đi chơi với Trang Anh và xin tiền của Trang Anh để tiêu xài. Vào tối ngày 21/11/2019 Dũng hẹn gặp Trang Anh ở đầu đường Đào Duy Từ, Phường 4, Đà Lạt, tại đây Dũng nói với Trang Anh "Mày cho anh xin 20.000.000 đồng để anh làm xe". Do số tiền quá lớn nên Trang Anh nói với Dũng chờ mấy ngày nữa rồi trả lời. Dũng nghe vậy thì nói tiếp với Trang Anh "Mày giúp được thì giúp, còn không giúp được thì mày hiểu tính anh mày rồi, đừng trách anh tại sao". Mục đích Dũng nói câu này là để đe dọa, uy hiếp tinh thần Trang Anh, nếu Trang Anh không đưa tiền thì bị Dũng đánh. Trang Anh sợ bị đánh nên về nhà chuẩn bị số tiền 20.000.000 đồng là tiền tiết kiệm được và hẹn Dũng ngày 25/11/2019 sẽ đưa tiền cho Dũng. Trang Anh hẹn Dũng lấy tiền tại bãi giữ xe của siêu thị Big C trên đường Hồ Tùng Mậu, phường 3, Đà Lạt. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/11/2019 Trang Anh nhờ anh trai của mình là Phạm Văn Hòa chở đến điểm hẹn để đưa tiền cho Dùng. Dũng đứng từ xa nhìn thấy Trang Anh đi cùng với anh trai nên nhờ Huỳnh Gia H là bạn của Dũng trực tiếp đến nhận tiền. Huỳnh Gia H vừa nhận tiền từ Trang Anh thì bị Phạm Văn Hòa giữ lại và báo Công an phường 3 đến làm việc. Dũng nhìn thấy Huy bị Công an bắt giữ thì bỏ trốn đến ngày 02/12/2019 được mời lên Cơ quan công an làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Vật chứng của vụ án gồm có: 01 (*một*) xe mô tô hiệu Suzuki RAIDER màu xanh - đen biển số 47H1 – 563.10; Số tiền 20.000.000^{đ} (*Hai mươi triệu đồng*) gồm 40 tờ polime mệnh giá 500.000^{đ}.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô hiệu RAIDER màu xanh - đen biển số 47H1 – 563.10 cho chủ sở hữu là bà Triệu Mùi N, trả lại số tiền 20.000.000^{đ} (*Hai mươi triệu đồng*) cho Phạm Thị Trang A.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Nguyễn Hữu D về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Hữu D không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là em Phạm Thị Trang A, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong về vật chứng của vụ án nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Đối với Huỳnh Gia H là người được Nguyễn Hữu D nhờ ra Siêu thị Big C để lấy tiền từ Trang Anh, Huy không biết số tiền này do Nguyễn Hữu D phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với Huỳnh Gia H.

Người bào chữa phát biểu bào chữa cho bị cáo với các nội dung: Về hành vi phạm tội và khung hình phạt, người bào chữa không có ý kiến khác; Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 20.000.000 đồng của người bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do cha của bị cáo đã chết, mẹ của bị cáo mới sinh con nhỏ nên bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo đã đe dọa người bị hại, làm cho bị hại lo sợ chuẩn bị số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo, việc bị cáo chưa nhận được số tiền là do khi bị hại giao tiền thì bị cáo nhờ người khác ra lấy, sau khi Huỳnh Gia H nhận số tiền của bị hại thì bị bắt giữ nên bị cáo đã bỏ trốn, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo Nguyễn Hữu D biết việc đe dọa người khác để chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Thông qua mối quan hệ quen biết với nhau từ trước, vào tối ngày 21/11/2019, Dũng nói với Phạm Thị Trang A là "Mày cho anh xin 20.000.000 đồng để anh làm xe". Do số tiền quá lớn nên Trang Anh nói với Dũng chờ mấy ngày nữa rồi trả lời. Dũng nghe vậy thì nói tiếp với Trang Anh "Mày giúp được thì giúp, còn không giúp được thì mày hiểu tính anh mày rồi, đừng trách anh tại sao". Mục đích Dũng nói câu này là để đe dọa, uy hiếp tinh thần Trang Anh vì trước đó thì Trang Anh đã chứng kiến việc Dũng đánh người khác do không đưa tiền cho Dũng. Trang Anh sợ bị đánh nên về nhà chuẩn bị số tiền 20.000.000 đồng là tiền tiết kiệm được và hẹn Dũng ngày 25/11/2019 sẽ đưa tiền cho Dũng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/11/2019 Trang Anh nhờ anh trai của mình là Phạm Văn Hòa chở đến điểm hẹn để đưa tiền cho Dùng. Dũng đứng từ xa nhìn thấy Trang Anh đi cùng với anh trai nên nhờ Huỳnh Gia H là bạn của Dũng trực tiếp đến nhận tiền thì bị bắt giữ. Dũng nhìn thấy Huy bị Công an bắt thì bỏ trốn đến ngày 02/12/2019 được mời lên Cơ quan công an làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm c Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng các quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét việc khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó đã được mẹ của bị cáo chủ động đưa bị cáo đến cơ quan công an để khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được coi là bị cáo đã đầu thú; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo đã chết, mẹ bị cáo đang nuôi con nhỏ nên bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình, do đó áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; việc xử lý đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại em Phạm Thị Trang A số tiền 20.000.000^{đ}, em Phạm Thị Trang A và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì thêm. Do đó, không đặt ra để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giải quyết xong về vật chứng của vụ án nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D (Bôn) phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 170; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu D (Bôn) 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/7/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D (Bôn) cho Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: : Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D (Bôn) phải nộp 200.000[đ] (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền khác cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn Bình